

Bản án số: 25 /2021/HSST

Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Thanh Liêm

- Ông Vũ Văn Thao

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn N**, sinh năm 1975, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S và bà Mai Thị R vợ Mai Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/LCCT ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mai Văn P**, sinh năm 1977, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Bắc, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Mai Thị C; vợ là Đinh Thị H1 và 04 con, con

lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 26/10/2009 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 06/11/2009 đã chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/LCCT ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Mai Văn P1**, sinh năm 1967, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Đông, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn P2 và bà Phạm Thị Ê( Phạm Thị Lê) - đã chết; vợ là Mai Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Tại bản án số 34 ngày 15/6/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và Tại bản án phúc thẩm số 1274 ngày 21/9/1995 của Tòa án nhân dân Tối cao đã xử phạt P1 6 năm tù giam về tội” Cướp tài sản công dân”, nộp 100.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm hình sự. Ngày 02/9/1999 Mai Văn P1 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/LCCT ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Khánh D**, sinh năm 1980, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Đông, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Bích và bà Trần Thị M; vợ là Mai Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/LCCT ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mai Văn H sinh năm 1975. Vắng mặt.
2. Chị Mai Thị L, sinh năm 1979. Vắng mặt.
3. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 9 giờ 20 Pt ngày 16/02/2021 Mai Văn N đến nhà anh Mai Văn H, sinh năm 1975 trú tại xóm Bắc, thôn B, xã Y, huyện Y chơi. Khi đến nhà anh H, anh H không có nhà chỉ có chị Mai Thị L là vợ H và các con đang nấu ăn dưới gian bếp. Chị L mời N lên gian phòng khách tầng 2 của gia đình ngồi uống nước. Đến 9 giờ 30 phút Mai Văn P và Đỗ Khánh D cũng đến nhà anh H chơi và lên gian phòng khách tầng 2 ngồi chơi với N. Đến 10 giờ cùng ngày Mai Văn N thấy bộ tú lơ khơ ở phòng khách nên rủ D, P chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây”. D, P đã đồng ý chơi nên N chọn 36 quân bài gồm ( A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) chia cho 3 người chơi và qui định mỗi ván bài người đặt số tiền “chống cửa” từ 100.000 đồng đến 500.000đ.

Cách thức chơi ba cây: Trước khi chơi, lựa chọn một người cầm chương hay còn gọi là cầm cái, những người chơi so bài với người cầm chương để tính điểm thắng, thua. Ai thắng thì được cầm chương. Người cầm chương chia mỗi người 3 cây bài. Cách tính điểm cộng 3 quân bài lại điểm 10, 20 là cao nhất, nếu cộng vượt quá hàng chục thì lấy hàng đơn vị, quân A tính 1 điểm các quân còn lại số điểm được in trên quân bài; nếu bài có số điểm bằng nhau thì được tính theo thứ tự chất “rô”, “cơ”, “nhép”, “bích”. Nếu người chơi có bài cao hơn bài của người cầm chương thì người đó thắng và người cầm chương phải trả số tiền bằng số tiền người chơi đã đặt cửa và ngược lại nếu bài của người chơi ít điểm hơn bài người cầm chương thì mất số tiền đã đặt cửa cho người cầm chương. Nếu số điểm của người cầm chương là 10 điểm thì người chơi phải mất cho người cầm chương số tiền gấp đôi số tiền người chơi đã đặt cửa và ngược lại người chơi được 10 điểm thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền gấp đôi số tiền đặt cửa.

N, P, D chơi đánh ba cây được khoảng 10 phút thì Đỗ Văn T sinh năm 1976 trú tại xóm T, xã Y đến chơi thấy N, P, D đang đánh bạc nên ngồi xem. Khoảng 10 giờ 30 phút Mai Văn P1 đến và xin chơi cùng, cả ba đồng ý, hình thức và cách thức chơi không thay đổi. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, lập biên bản vi phạm, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan gồm: 01 chiếu xóp, 36 quân bài tú lơ khơ và tổng số tiền 84.230.000 đồng (tám mươi tư triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) của các đối tượng. Trong đó số tiền thu tại chiếu là 33.200.000 đồng; tiền trong người các bị cáo là 51.030.000 đồng gồm:

thu của Mai Văn N 11.780.000 đồng, thu của Đỗ Khánh D 10.190.000 đồng, thu của Mai Văn P 70.000 đồng, thu của Mai Văn P1 28.990.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo Mai Văn N, Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D sử dụng vào việc đánh bạc là 33.200.000đ (ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó: Mai Văn N sử dụng số tiền 9.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 1.000.000đồng; Đỗ Khánh D sử dụng số tiền 5.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 3.700.000 đồng; Mai Văn P sử dụng số tiền 11.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 3.600.000 đồng; Mai Văn P1 sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 1.100.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT– VKS ngày 04 tháng 5 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Văn N, Mai Văn P, Đỗ Khánh D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Mai Văn P1.

Đề nghị xử phạt các bị cáo : + Mai Văn N từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

+ Mai Văn P từ 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Mai Văn P1 từ 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Đỗ Khánh D từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

**- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

Áp dụng khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 33.200.000đồng thu của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Trả lại cho bị cáo Mai Văn N số tiền 11.780.000đồng; Đỗ Khánh D số tiền 10.190.000đồng; Mai Văn P số tiền 70.000đ; Mai Văn P1 số tiền 28.990.000đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ.

**- Án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 16/2/2021 đến nhà anh Mai Văn H chúc tết nhưng không gặp anh H nên N, P, D, P1 đã đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, đến 11giờ 20 cùng ngày thì bị Công an huyện Y bắt quả tang thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ , 01 chiếu xốp và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 33.200.000đ và thu số tiền trong người các bị cáo là 51.030.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ 20 Pt ngày 16/02/2021 tại gian phòng khách tầng 2 của gia đình anh Mai Văn H ở xóm

Bắc, thôn B, xã Y, huyện Y, các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “Ba cây” bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 33.200.000đồng. Các bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức biết rõ việc đánh ba cây nhằm sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### ***Điều 321. Tội đánh bạc***

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

Bản cáo trạng số 23/CT– VKS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy việc đưa ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với Mai Văn N là người chủ động rủ các bị cáo chơi đánh bạc và là người đề ra mức sát phạt nên N xác định là bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Mai Văn P, Đỗ Khánh D sau khi được N rủ cũng đồng ý và tích cực tham gia đánh bạc, Mai Văn P1 là người tham gia đánh bạc sau cùng. Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo. Đối với Mai Văn P tham gia đánh bạc từ đầu và sử dụng số tiền 11.100.000đ vào việc đánh bạc nên cần xác định P có vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với Đỗ Khánh D cũng tham gia đánh bạc từ

đầu, số tiền D sử dụng vào đánh bạc là 5.300.000đ; Mai Văn P1 tham gia đánh bạc sau cùng và số tiền P1 sử dụng vào việc đánh bạc là 7.500.000đ nên cần xác định Đỗ Khánh D và Mai Văn P1 có vai trò cuối trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P và Đỗ Khánh D lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mai Văn P1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi bố già, vợ thường xuyên ốm đau có xác nhận của chính quyền địa phương nên P1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo N, D đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội lần này chưa vi phạm pháp luật, lần nào. Riêng đối với Mai Văn P1 năm 1995 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và Tòa án nhân dân Tối cao xét xử sơ thẩm và Pc thẩm phạt Mai Văn P1 6 năm tù giam về tội” Cướp tài sản công dân”, nộp 100.000đ án phí hình sự sơ thẩm và Pc thẩm hình sự. Ngày 02/9/1999 Mai Văn P1 chấp hành xong toàn bộ bản án. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự, bị cáo được đương nhiên xóa án tích.

Đối với Mai Văn P, ngày 26/10/2009 Công an huyện Yên Mô xử phạt P 500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 06/11/2009 đã chấp hành xong việc nộp phạt. Theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Mai Văn P đã được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng

đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Mức phạt tiền của bị cáo N cao hơn bị cáo P1, P; bị cáo D có mức phạt thấp nhất.

[5] Anh Mai Văn H và chị Mai Thị L là chủ nhà nhưng không biết các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình, anh H và chị L không thu bất kỳ khoản tiền nào của các bị cáo nên anh H và chị L không vi phạm pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc chiếu xóp các bị cáo ngồi đánh bạc, quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định là tài sản của gia đình anh H nên đã trả lại cho gia đình anh H.

- Đối với vật chứng còn lại là 36 quân bài tứ lơ khơ; số tiền 33.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng) các bị cáo sử dụng đánh bạc; số tiền 51.030.000đ (năm mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu trong người các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

- + 36 quân bài tứ lơ khơ và số tiền số tiền 33.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 33.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng), 36 quân bài tứ lơ khơ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với số tiền 51.030.000đ (năm mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu trong người các bị cáo. Cụ thể thu của: Mai Văn N 11.780.000 đồng, Đỗ Khánh D 10.190.000 đồng, Mai Văn P 70.000 đồng, Mai Văn P1 28.990.000 đồng. Đây là tiền của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Đỗ Khánh D.



Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn P1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 - Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt: - Mai Văn N 35.000.000đ (ba lăm triệu đồng)

- Mai Văn P 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng)

- Mai Văn P1 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng)

- Đỗ Khánh D 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 33.200.000đ (Ba mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo: Mai Văn N số tiền 11.780.000đồng (mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); Đỗ Khánh D số tiền 10.190.000đ (mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); Mai Văn P số tiền 70.000đ; (bảy mươi nghìn đồng); Mai Văn P1 số tiền 28.990.000đ (hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ.

( Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 05/5/2021 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Văn N; Mai Văn P; Mai Văn P1 và Đỗ Khánh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hoa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB(1)
- UBND xã Yên Nhân(1)
- UBND phường Tân Thành(1)
- Bị cáo(4);
- Lưu HS, VP.